TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2020/ HNGĐ-ST
Ngày 25 /03 /2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/ 03 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số số 33 /2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/03/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q , sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn S , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y , sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn S , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên anh Nguyễn Ngọc Q trình bày: Anh và cô Y có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/08/1999 tại UBND phường C, thành phố T, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách bất đồng,vợ chồng không có cùng quan điểm, từ tháng 10/2019 thì anh không về nhà chung sống với cô Y , anh chỉ về thăm con sau lại đi ngay, nay xác định tình cảm không còn anh xin ly hôn với cô Y .

- Về con chung: Vợ chồng có 03con chung:

1. Nguyễn Thị Ngọc Th , sinh năm 2000.
2. Nguyễn Thị Thảo M sinh ngày 22/10/ 2005
3. Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh ngày 16/10/ 2016 .

Hiện nay các con đang ở với cô Y . Cháu Th đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Thảo M có nguyện vọng ở với cô Y anh đồng ý. Cô Y xin nuôi con Nguyễn Ngọc Khánh H anh đồng ý .

Về cấp dưỡng nuôi con tôi tự nguyễn cấp dưỡng nuôi con 02 con là 4.000.000đồng/ 02 con (mỗi con là 2.000.000đồng).

Hiện nay thu nhập của anh là 12.000.000đồng/ tháng đến 13.000.000đồng/ tháng, anh còn phải nuôi cháu lớn Nguyễn Thị Ngọc Th đang học Đại học, hiện bố mẹ anh đã già không có thu nhập nên anh vẫn phải phụng dưỡng bố mẹ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như anh Q trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, có sẩy ra cãi nhau, nguyên nhân do anh Q có quan hệ với người khác. Hiện nay anh Q thỉnh thoảng về thăm con, không ngủ ở lại nhà, tết âm lịch năm 2020 vợ chồng vẫn ở với nhau tại gia đình bố mẹ anh Q , sau khi về nhà thì anh Q vào đơn vị. Hiện nay chị vẫn còn tình cảm, chị muốn các con có đủ cả bố và mẹ để chăm sóc các con và không đồng ý ly hôn với anh Q .

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Thị Ngọc Th , sinh năm 2000.
2. Nguyễn Thị Thảo M , sinh ngày 22/10/ 2005
3. Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh ngày 16/10/ 2016 .

Cháu lớn đã 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Chị xin nuôi con Nguyễn Thị Ngọc Th , sinh năm 2000 và Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh năm 2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chị chỉ yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh năm 2016, mỗi tháng 6.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thị Thảo M chị không đề nghị anh Quý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án con của anh Q , chị Y là cháu Nguyễn Thị Thảo M có ý kiến: Cháu không muốn bố mẹ ly hôn, hiện nay cháu đang học tại xã T, bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, bố mẹ vẫn sống chung nhà nhưng bố cháu không thường xuyên về nhà như trước.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q xin được ly hôn với chị Y và xin đồng ý cho chị Y được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng cho chị Y 4.000.000đồng / tháng cho 02 con là H và M , hiện nay cháu Th đã trên 18 tuổi và đang học Đại học hàng tháng anh vẫn chu cấp cho cháu Th nên anh không thể cấp dưỡng 6.000.000đồng / tháng như chị Y yêu cầu. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Y đồng ý ly hôn với anh Q và chị xin nuôi 02 con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho cháu H và cháu M là 6.000.000đồng / tháng/ 02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi . Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Q :

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Thảo M , sinh ngày 22/10/ 2005 và Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh ngày 16/10/ 2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo M và cháu Nguyễn Ngọc Khánh H cho chị Yến là 4.000.000đồng / tháng/ 02 con,kể từ tháng 04/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn,bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Đơn khởi kiện anh Nguyễn Ngọc Q cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Hải Y có đăng ký kết hôn vào ngày 10/08/1999 tại UBND phường C, thành phố T. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị Y là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của anh Q về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của 02 vợ chồng, phù hợp với lời khai của chị Y , biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh Q , chị Y thể hiện vợ chồng anh Q , chị Y có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Tại biên bản hòa giải chị Y có trình bày vợ chồng có mâu thuẫn chị nghi ngờ anh Q

có quan hệ với người khác và anh Q không về sống cùng với chị từ tháng 09/2019 cho đến nay. Tại tòa án anh Q cương quyết xin được được ly hôn với chị Y .Tại phiên tòa anh Q và chị Y đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân,việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị Y .

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh Q , chị Y có 03 con chung: Nguyễn Thị Ngọc Th , sinh năm 2000; Nguyễn Thị Thảo M , sinh ngày 22/10/ 2005; Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh ngày 16/10/ 2016 .Cháu Th đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, cháu M đã trên 07 tuổi, cháu H mới 04 tuổi. Đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Y thì thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Q đồng ý để chị Y nuôi con chung, cháu M trên 07 Tòa án đã lấy lời khai cháu có có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu đang học tại trường THCS xã T, cháu H hiện còn nhỏ cần sự quan tâm của mẹ nhiều hơn. Để các cháu ổn định cuộc sống và điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển, chị Y hiện nay có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhan và gia đình có quy định " ..., nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con" nên cần giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Thảo M , sinh ngày 22/10/ 2005; Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 16/10/ 2016 là phù hợp.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Anh Q có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con quá trình giải quyết vụ án anh Q tự nguyên cấp dưỡng cho 02 con là 2.000.000đồng/ 01 con, 02 con là 4.000.000đồng/ tháng, chị Y đề nghị anh Q cấp dưỡng 02 con là cháu H n và cháu M là 6.000.000đồng/ tháng. Quá trình giải quyết vụ án anh Q có cung cấp bảng lương hàng tháng anh Q có thu nhập khoảng 13 triệu đồng, anh Q hiện nay vẫn chu cấp cho con Nguyễn Thị Ngọc Th hiện đang học Đại học, anh Q có bố mẹ già ở quê, hàng tháng vẫn phải chăm sóc, phụng dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y thì thấy yêu cầu mức 6.000.000đồng / tháng cho cháu H và cháu M là cao so với thu nhập của anh Q , chị Y hiện nay cũng có thu nhập và công việc ổn định, việc anh Q tự nguyện cấp dưỡng cho con 4.000.000đồng / tháng cho cháu H và cháu M là phù hợp với mức thu nhập của anh Q . Cần chấp nhận sự tự

nguyện của anh Q. Anh Q mỗi tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo M và Nguyễn Ngọc Khánh H cho chị Y là 2.000.000đồng / 01 con, 02 con là 4.000.000đồng / tháng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[7]. Về tài sản chung: Anh Q , chị Y đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, 83,84, 107,110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Hải Y .

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Thảo M , sinh ngày 22/10/ 2005 và Nguyễn Ngọc Khánh H , sinh ngày 16/10/ 2016.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Anh Q có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo M và Nguyễn Nguyễn Ngọc Khánh H cho chị Y mỗi con là 2.000.000đồng /tháng, kể từ tháng 04/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

[3]. Án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002140

ngày 12 /02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh Q còn phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Anh Q , chị Y có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND phường C, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà